

Số: 2198 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định

số 3707/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Trưởng phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Như Điều 4;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**



## QUY CHẾ

**Đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**  
(Kèm theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Đánh giá toàn diện, chính xác tình hình, kết quả cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị; làm cơ sở để xem xét biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót và xử lý trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị vi phạm các quy định về CCHC.

2. Tăng cường trách nhiệm, sự chủ động của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (UBND), Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ (sau đây gọi chung là cấp sở).

2. UBND quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện);

3. Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND quận, huyện (sau đây gọi chung là phòng, ban chuyên môn cấp huyện).

4. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

#### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, dân chủ và công bằng trong việc đánh giá, xếp hạng.

2. Bám sát các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố về CCHC; đồng thời, xem xét các đặc thù về yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, mỗi cấp.

3. Kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị phải phản ánh đúng thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG

#### **Điều 4. Nội dung và tiêu chí đánh giá, xếp hạng**

1. Nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả CCHC của cấp sở, cấp huyện, phòng, ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã bao gồm:

- a) Kết quả thực hiện CCHC;
- b) Tác động của CCHC.

2. Nội dung, tiêu chí, thang điểm chuẩn cụ thể để đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của cấp sở, cấp huyện, phòng, ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã theo các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 5. Trình tự, thời gian thực hiện đánh giá, xếp hạng**

1. Việc đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC được thực hiện định kỳ hàng năm như sau:

a) Hội đồng thẩm định của cấp huyện:

- Thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng đối với phòng, ban chuyên môn cấp huyện; UBND cấp xã;

- Tham mưu UBND cấp huyện hướng dẫn phòng, ban chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã thành lập hội đồng và hướng dẫn tự đánh giá theo quy định;

- Thời gian báo cáo kết quả về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) **chậm nhất ngày 05 tháng 01** năm sau liền kề năm đánh giá.

b) Cơ quan chuyên môn cấp thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; UBND cấp huyện:

- Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm trên hệ thống phần mềm; phê duyệt báo cáo và hoàn thành việc nhập dữ liệu kết quả vào phần mềm Chấm điểm Chỉ số CCHC của thành phố chậm nhất là **ngày 31 tháng 12** của năm đánh giá;

- Đối với cấp huyện: Báo cáo kết quả chấm điểm Chỉ số CCHC cho các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã gửi về Hội đồng thẩm định thành phố chậm nhất là **ngày 31 tháng 12** của năm đánh giá; sau thời gian trên UBND quận, huyện không báo cáo kết quả chấm điểm chỉ số CCHC phòng, ban chuyên môn cấp huyện; UBND cấp xã, Hội đồng thẩm định cấp thành phố sẽ **không thẩm định kết quả cấp huyện**;

- Riêng đối với thông tin, tài liệu kiểm chứng liên quan đến lĩnh vực tài chính công (theo hướng dẫn của Sở Tài chính) hoàn thành nhập dữ liệu, thông tin vào phần mềm Chấm điểm chỉ số CCHC chậm nhất là **ngày 05 tháng 01** của năm liền kề năm đánh giá);

- Thời gian mở và đóng phần mềm chấm điểm giao Sở Nội vụ (cơ quan

thường trực Hội đồng thẩm định) có văn bản hướng dẫn và báo cáo Hội đồng theo quy định.

c) Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định cấp thành phố:

- Tổ giúp việc tiến hành thẩm định chấm điểm kết quả tự đánh giá, xếp hạng của cấp sở, cấp huyện theo các lĩnh vực được phân công;

- Thời gian thẩm định từ ngày 05 tháng 01 đến ngày 12 tháng 01 của năm liền kề năm đánh giá; đồng thời, báo cáo kết quả về Hội đồng thẩm định theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

d) Hội đồng thẩm định của thành phố:

Tổ chức họp thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của cấp sở, cấp huyện chậm nhất là ngày 14 tháng 01 năm sau liền kề năm đánh giá.

2. Thời gian báo cáo kết quả

Hội đồng thẩm định cấp thành phố báo cáo và trình UBND thành phố công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC các cấp chậm nhất là ngày 15 tháng 01 năm sau liền kề năm đánh giá.

#### **Điều 6. Hội đồng đánh giá CCHC các cấp**

Các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá CCHC để tự đánh giá kết quả CCHC tại cơ quan, đơn vị.

Thành phần Hội đồng đánh giá CCHC cụ thể như sau:

1. Đối với UBND cấp xã: thành phần Hội đồng đánh giá gồm Chủ tịch UBND (làm Chủ tịch Hội đồng), các Phó Chủ tịch UBND và các chức danh công chức chuyên môn có liên quan.

2. Đối với UBND cấp huyện: thành phần Hội đồng đánh giá gồm Chủ tịch UBND (làm Chủ tịch Hội đồng), các Phó Chủ tịch UBND và Trưởng phòng, ban có liên quan.

3. Hội đồng đánh giá phòng, ban chuyên môn cấp huyện: tập thể Lãnh đạo của phòng, ban (Trưởng phòng, ban là Chủ tịch Hội đồng) và công chức chuyên môn có liên quan.

4. Đối với sở, ban, ngành thành phố: thành phần Hội đồng đánh giá gồm Thủ trưởng cơ quan (làm Chủ tịch Hội đồng), lãnh đạo cấp phó cơ quan và Trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc có liên quan.

5. Ngoài các thành phần theo khoản 1,2,3,4 Điều này, Thủ trưởng cơ quan có thể mời thêm các thành phần khác tham gia Hội đồng đánh giá để việc đánh giá, xếp hạng bảo đảm các nguyên tắc tại Điều 3 Quy chế này.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình thực tế quyết định việc thành lập Tổ giúp việc để tham mưu về chuyên môn cho Hội đồng đánh giá.

7. Kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá và Tổ giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

## **Điều 7. Cách thức chấm điểm, xác định chỉ số CCHC**

1. Tổng số điểm của các nội dung CCHC theo thang điểm chuẩn là 100 điểm, bao gồm cả điểm điều tra xã hội học, không làm tròn số thập phân.

2. Phương pháp đánh giá:

a) Việc đánh giá kết quả tự chấm điểm được thực hiện bằng phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC;

b) Trên cơ sở tài khoản phần mềm được Sở Nội vụ cấp cho từng cơ quan, đơn vị, căn cứ thang điểm chuẩn của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, các cơ quan, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện theo mức độ hoàn thành công việc. Mức điểm cho mỗi tiêu chí là điểm tối đa khi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của tiêu chí đó và giảm trừ tương ứng theo mức độ thực hiện công việc, nhiệm vụ;

c) Các cơ quan, đơn vị phải thuyết minh, giải trình căn cứ chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong phần ghi chú và đính kèm tài liệu kiểm chứng trực tiếp trên phần mềm;

d) Trường hợp có nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa được cấp trên quy định, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoặc do đặc thù mà không triển khai thì điểm đánh giá do Hội đồng thẩm định thành phố quyết định;

đ) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: việc cho điểm các tiêu chí này căn cứ kết quả điều tra khảo sát, đánh giá sự hài lòng hàng năm;

e) Đánh giá thông qua nhận xét của Thường trực Hội đồng nhân dân và UBND thành phố;

g) Thực hiện điểm trừ và điểm cộng trong các trường hợp sau:

- **Điểm trừ:** các đơn vị sẽ bị trừ 2% tổng số điểm sau khi thẩm định đối với mỗi vi phạm sau:

+ Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng, ban chuyên môn do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý;

+ Đơn vị thực hiện không tốt các nội dung quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật (*qua phản ánh, tổ kiểm tra đột xuất của thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền kiểm tra xác minh đúng sự thật theo báo đài phản ánh*);

+ Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý kỷ luật từ **khiểm trách trở lên** (*thời điểm tính vào năm đánh giá chỉ số và thời gian công bố quyết định trong năm đánh giá*). Cơ quan áp dụng: nội dung sai phạm dẫn đến kỷ luật được áp dụng trừ điểm tại cơ quan làm việc để xảy ra sai phạm. (*không áp dụng trường hợp chuyển đến cơ quan khác*).

- **Điểm cộng:** đơn vị được cộng điểm trong các trường hợp sau:

Chỉ số hài lòng của các đơn vị hành chính cấp xã đạt trên 85%: cộng thêm 01 điểm (*chỉ áp dụng đối với cấp huyện*).

**Điều 8. Tổ chức Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC thành phố và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định**

1. Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC thành phố (gọi tắt là Hội đồng thẩm định thành phố):

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo UBND thành phố;

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo Sở Nội vụ;

c) Thành viên Hội đồng: là Lãnh đạo sở, ngành có liên quan trong thẩm định các tiêu chí liên quan đến Chỉ số CCHC;

Giám đốc Sở Nội vụ thống nhất với các sở, ngành có liên quan trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định danh sách thành viên Hội đồng.

2. Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định thành phố: căn cứ vào nhu cầu thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định việc thành lập Tổ giúp việc để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết. Danh sách thành viên Tổ giúp việc do lãnh đạo Sở Nội vụ trình Chủ tịch Hội đồng sau khi thống nhất với các cơ quan có liên quan.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định thành phố:

a) Tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của thành phố hàng năm, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt theo yêu cầu của Bộ Nội vụ;

b) Tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả CCHC cho các cơ quan, đơn vị là các sở, cấp huyện theo Bộ tiêu chí CCHC; thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin số liệu thống kê từng năm;

c) Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, kết quả Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp huyện. Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp huyện, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét biểu dương, khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích cao trong thực hiện công tác CCHC theo kế hoạch thi đua khen thưởng về công tác CCHC;

d) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin và tài liệu kiểm chứng khi cần thiết;

đ) Được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ trong các văn bản phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định thành phố;

e) Các chế độ và phương tiện phục vụ cho Hội đồng thẩm định thành phố và Tổ giúp việc do Sở Nội vụ chi từ kinh phí CCHC hàng năm;

g) Chủ tịch Hội đồng thẩm định thành phố phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng;

h) Thành viên Hội đồng thẩm định thành phố có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Hội đồng; thực hiện công việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

i) Thành viên Hội đồng thẩm định thành phố có thể trưng dụng thêm các công chức của cơ quan, đơn vị để tham gia thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định thành phố, Tổ giúp việc của Hội đồng được bố trí nguồn kinh phí CCHC hàng năm cấp cho Sở Nội vụ.

### **Điều 9. Thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng**

1. Hội đồng đánh giá CCHC của cấp huyện chịu trách nhiệm thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của phòng, ban chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã.

2. Hội đồng thẩm định thành phố giúp UBND thành phố thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng của cấp sở, cấp huyện; đồng thời, tiến hành tự đánh giá kết quả Bộ Chỉ số CCHC cấp thành phố hàng năm, báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Các căn cứ để thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp hạng:

a) Các chương trình, kế hoạch, quy định, biên bản cuộc họp, văn bản chỉ đạo của cấp trên về CCHC;

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác CCHC và các lĩnh vực công tác có liên quan;

c) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác ngành, lĩnh vực và báo cáo chuyên đề của các sở, ngành có liên quan;

d) Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; kết quả điều tra xã hội học khác có liên quan và thông tin qua đường dây nóng về CCHC đã được xác minh, thẩm tra (nếu có);

đ) Các nguồn thông tin báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Các nguồn khác (nếu có).

### **Điều 10. Chỉ số CCHC và xếp hạng kết quả CCHC**

1. Chỉ số CCHC được xác định bằng công thức như sau:

$$PARI = \frac{a}{A} \times 100\%$$

Trong đó: PARI: Chỉ số CCHC (%)

a: Điểm đạt được sau thẩm định

A: Điểm tối đa theo thang điểm chuẩn

2. Căn cứ Chỉ số CCHC mà mỗi cơ quan, đơn vị đạt được, xếp hạng và xếp loại kết quả CCHC hàng năm như sau:

a) Xếp hạng: thứ tự xếp hạng được sắp xếp theo chỉ số từ cao đến thấp (ngoại trừ 04 đơn vị gồm: Văn phòng UBND thành phố, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc và Thanh tra thành phố);

b) Xếp loại:



- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Rất tốt** khi Chỉ số CCHC đạt từ 95% đến 100%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Tốt** khi Chỉ số CCHC đạt từ 85% đến dưới 95%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Khá** khi Chỉ số CCHC đạt từ 75% đến dưới 85%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Trung bình** khi Chỉ số CCHC đạt từ 65% đến dưới 75%;
- Cơ quan, đơn vị được xếp loại **Yếu** khi Chỉ số CCHC dưới 65%.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn**

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy chế này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và quản lý, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.
2. Căn cứ kết quả xếp hạng CCHC, quyết định việc khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị UBND thành phố xem xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong công tác CCHC; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các cơ quan, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo về CCHC; xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC.

**Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Giúp UBND thành phố hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu UBND thành phố giải quyết các vướng mắc, các vấn đề vượt quá thẩm quyền.
2. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo về CCHC.

**Điều 13. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan**

Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế này; đưa tin, bài công bố kết quả xếp hạng CCHC hàng năm; chủ động phát hiện, cung cấp các thông tin, tài liệu góp phần phục vụ công tác thẩm định của Hội đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.